

Số: 256/2020/QĐST-HNGĐ

*Thanh Sơn, ngày 17 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 306/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu D** - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu Đồng Mè, xã Định Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu Đồng Mè, xã Định Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10  
tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Hữu D** và chị **Nguyễn  
Thị T**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Vợ chồng anh D chị **Thẩm** có 01 con chung và thỏa thuận như  
sau:

Giao cháu **Nguyễn Tiến V**, sinh ngày 11/3/2010 cho anh **Nguyễn Hữu D** trực  
tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Vĩ** kể từ ngày 17/12/2020 đến khi cháu **V** thành niên.  
Chị **Nguyễn Thị T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh **D** không yêu cầu,  
nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản  
trở.

\*.Về tài sản chung: Anh **Nguyễn Hữu D** và chị **Nguyễn Thị T**  
không đề nghị Tòa án giải quyết

\*. Về nợ chung: Anh **Nguyễn Hữu D** và chị **Nguyễn Thị T** không đề nghị  
Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Anh **Nguyễn Hữu D** tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003354 ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho anh D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Địch Quả
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**BÙI KHOA HƯƠNG**

Số: 246/2020/QĐST- HNGĐ

*Thanh Sơn, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 293/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 17 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thúy Hương** - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Đội 3 xã Nàn Sán, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh Hùng** - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm Cầu, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24  
tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị Thúy Hương** và anh  
**Nguyễn Mạnh Hùng**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Vợ chồng chị Hương, anh Hùng có 02 con chung và thỏa thuận  
như sau:

Giao cháu Nguyễn Phạm Khánh Ngọc, sinh ngày 28/9/2017 cho chị Phạm Thị  
Thúy Hương trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngọc kể từ ngày 01/12/2020 đến khi  
cháu Ngọc thành niên. Giao cháu Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 28/8/2009 cho anh  
Nguyễn Mạnh Hùng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Anh kể từ ngày 01/12/2020  
đến khi cháu Anh thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng  
hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản  
trở.

\*.Về tài sản chung: Chị **Phạm Thị Thúy Hương** và anh **Nguyễn Mạnh  
Hùng** không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về nợ chung: Chị **Phạm Thị Thúy Hương** và anh **Nguyễn Mạnh Hùng** không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Chị **Phạm Thị Thúy Hương** tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hương đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003337 ngày 17/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị Hương 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Nàn Sán, huyện Si Ma Cai
- UBND xã Thạch Khoán
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**

Số: 245/2020/QĐST- HNGĐ

Thanh Sơn, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 278/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu** – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Đồng Cỏ, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Xóm Dặt, xã Thạch Kiệt, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Thành** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm Đồng Cỏ, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24  
tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Thu** và anh **Nguyễn Văn Thành**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Vợ chồng anh Thành, chị Thu có 02 con chung và thỏa thuận  
như sau:

Giao cháu Nguyễn Minh Chiến, sinh ngày 20/8/2009 và cháu Nguyễn Tuyết  
Chinh, sinh ngày 16/8/2011 cho anh Nguyễn Văn Thành trực tiếp chăm sóc nuôi  
dưỡng cháu Chiến và cháu Chinh kể từ ngày 01/12/2020 đến khi cháu Chiến và cháu  
Chinh thành niên. Chị Thu không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Thành không  
yêu cầu, nhưng chị Thu có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không  
ai được cản trở.

\*.Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Văn Thành không đề  
nghị Tòa án giải quyết

\*.Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Văn Thành không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Thu đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003321 ngày 06/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị Thu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Thục Luyện
- UBND xã Thạch Kiệt
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**

Số:        /2020/QĐST-HNGĐ

*Thanh Sơn, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 284/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Văn Hiếu** - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm Gắn, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Phùng Thị Phương** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm Gắn, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20  
tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà  
giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Hà Văn Hiếu** và chị **Phùng Thị  
Phương**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Không có.

\*.Về tài sản chung: Không có và không đề nghị giải quyết

\*.Về nợ chung: Không có và không đề nghị giải quyết

Về án phí hôn nhân:

Anh Hà Văn Hiếu tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận  
anh Hà Văn Hiếu đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên  
lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003325 ngày 10/11/2020 tại Chi  
cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền  
án phí. Hoàn trả lại cho anh Hà Văn Hiếu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)  
tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. dân sự huyện
- UBND xã Tân Minh
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 304/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hồng Nhung** - Sinh năm 2001

Địa chỉ: Xóm Chiềng Nội, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá Tùng** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Chiềng Nội, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị Hồng Nhung** và anh **Nguyễn Bá Tùng**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Chị Nhung và anh Tùng không có con chung.

\*.Về tài sản chung: Chị Nhung và anh Tùng không có và không đề nghị giải quyết

\*.Về nợ chung: Chị Nhung và anh Tùng không có và không đề nghị giải quyết

Về án phí hôn nhân: Chị **Lê Thị Hồng Nhung** tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Thị Hồng Nhung đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003353 ngày 27/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Hồng Nhung 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. dân sự huyện
- UBND xã Thạch Khoán
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:     /2020/QĐST- HNGĐ

*Thanh Thủy, ngày 01 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Dung**- Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 21 xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Phạm Mạnh Tuấn** - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 21 xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25  
tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Thị Dung** và anh **Phạm  
Mạnh Tuấn**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Phạm Khánh Hưng, sinh ngày 26/4/2010 cho chị Đỗ Thị Dung  
trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 01/9/2020 đến khi cháu Hưng thành niên.

Giao cháu Phạm Minh Hiếu, sinh ngày 10/4/2011 cho anh Phạm Mạnh Tuấn trực tiếp  
chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 01/9/2020 đến khi cháu Hiếu thành niên. Hai bên  
không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm  
nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

\*.Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Dung và anh Phạm Mạnh Tuấn không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về nợ chung: Chị Đỗ Thị Dung và anh Phạm Mạnh Tuấn không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Chị Đỗ Thị Dung tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Dung đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000595 ngày 18/8/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị Dung 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Hoàng Xá
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:     /2020/QĐST- HNGĐ

*Thanh Thủy, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Thanh Minh** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 8 xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Phạm Hùng Sơn** - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 8 xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18  
tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Thị Thanh Minh** và anh  
**Phạm Hùng Sơn**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Phạm Quỳnh Giang, sinh ngày 03/11/2014 cho chị Đỗ Thị Thanh  
Minh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 25/8/2020 đến khi cháu Giang thành  
niên. Giao cháu Phạm Thị Thùy Linh, sinh ngày 15/11/2010 cho anh Phạm Hùng  
Sơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 25/8/2020 đến khi cháu Linh thành niên.  
Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng hai bên đều có quyền, nghĩa vụ  
thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

\*.Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thanh Minh và anh Phạm Hùng Sơn không đề  
nghị Tòa án giải quyết

\*.Về nợ chung: Chị Đỗ Thị Thanh Minh và anh Phạm Hùng Sơn không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh Minh tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Minh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000589 ngày 07/8/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị Minh 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Sơn Thủy
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2020/QĐST- HNGĐ

*Thanh Thủy, ngày 24 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Kiều Liên** - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 2 xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân Quý** - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 2 xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17  
tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Dương Thị Kiều Liên** và anh  
**Nguyễn Xuân Quý**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Dương Nguyệt Vy, sinh ngày 18/9/2011 cho chị Dương  
Thị Kiều Liên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 24/8/2020 đến khi cháu Vy  
thành niên. Giao cháu Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 01/4/2003 cho anh Nguyễn  
Xuân Quý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 24/8/2020 đến khi cháu Thảo  
thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng đều có quyền,  
nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

\*.Về tài sản chung: Chị Dương Thị Kiều Liên và anh Nguyễn Xuân Quý  
không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về nợ chung: Chị Dương Thị Kiều Liên và anh Nguyễn Xuân Quý không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Chị Dương Thị Kiều Liên tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Liên đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000591 ngày 10/8/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị Liên 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Xuân Lộc
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/2020/QĐST- HNGĐ

*Thanh Thủy, ngày 17 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Ngọt** - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 3 xã Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Hùng** - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 3 xã Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10  
tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị Ngọt** và anh **Nguyễn Văn Hùng**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Thanh Tùng, sinh ngày 27/11/2014 cho anh Nguyễn Văn Hùng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 17/8/2020 đến khi cháu Tùng thành niên. Chị Ngọt không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hùng không yêu cầu. Chị Ngọt có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

\*.Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Ngọt và anh Nguyễn Văn Hùng không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về nợ chung: Chị Đặng Thị Ngọt và anh Nguyễn Văn Hùng không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Chị Đặng Thị Ngọt tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Ngọt đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000585 ngày 03/8/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị Ngọt 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Đoan Hạ
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72/2020/QĐST- HNGĐ

*Thanh Thủy, ngày 27 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Lâm** - Sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu 11 xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Phùng Bá Hoàng** - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 4 xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20  
tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hà Thị Lâm** và anh **Phùng Bá  
Hoàng**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Phùng Hà Phương Linh, sinh ngày 08/11/2018 cho chị Hà Thị Lâm  
trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 27/7/2020 đến khi cháu Linh thành niên. Anh  
Hoàng tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Linh 1.000.000đ (Một triệu đồng) 1 tháng kể từ  
tháng 7/2020 đến khi cháu Linh thành niên. Anh Hoàng có quyền thăm nom, chăm  
sóc con chung mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Lâm có đơn yêu cầu thi hành  
án anh Hoàng không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng anh Hoàng phải trả lãi đối*

*với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357-BLDS.*

\*.Về tài sản chung: Chị Hà Thị Lâm và anh Phùng Bá Hoàng không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về nợ chung: Chị Hà Thị Lâm và anh Phùng Bá Hoàng không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Chị Hà Thị Lâm tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Lâm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000577 ngày 06/7/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí ly hôn và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Tu Vũ
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70/2020/QĐST- HNGĐ

*Thanh Thủy, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quyết Thắng** - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 19 xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Dương Thị Hằng** - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 19 xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15  
tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Quyết Thắng** và chị  
**Dương Thị Hằng**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Thị Nhi, sinh ngày 15/5/2007 và cháu Nguyễn Đức Duy,  
sinh ngày 04/10/2010 cho chị Dương Thị Hằng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ  
ngày 22/7/2020 đến khi cháu Nhi và cháu Duy thành niên. Anh Thắng không phải cấp  
dưỡng nuôi con chung, nhưng anh Thắng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung  
mà không ai được cản trở.

\*.Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quyết Thắng và chị Dương Thị Hằng

không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về nợ chung: Anh Nguyễn Quyết Thắng và chị Dương Thị Hằng không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Anh Nguyễn Quyết Thắng tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Thắng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000549 ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho anh Thắng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Đào Xá
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64/2020/QĐST- HNGĐ

*Thanh Thủy, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Lam** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 4 xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: **Anh Đỗ Văn Ba** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 4 xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08  
tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị Lam** và **anh Đỗ Văn Ba**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu **Đỗ Phương Hiền**, sinh ngày 22/10/2009 và cháu **Đỗ Diễm Quỳnh**,  
sinh ngày 13/11/2014 cho **chị Nguyễn Thị Lam** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ  
ngày 15/7/2020 đến khi cháu **Hiền** và cháu **Quỳnh** thành niên. Giao cháu **Đỗ Hồng  
Ngọc**, sinh ngày 09/9/2011 cho **anh Đỗ Văn Ba** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ  
ngày 15/7/2020 đến khi cháu **Ngọc** thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi  
con chung, nhưng hai bên đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai

được cản trở.

\*.Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lam và anh Đỗ Văn Ba không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lam và anh Đỗ Văn Ba không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lam tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lam đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001744 ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị Lam 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Hoàng Xá
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2020/QĐST- HNGĐ

*Thanh Thủy, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Thu** - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 15 xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Phan Văn Nam** - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 15 xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08  
tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị Thu** và anh **Phan Văn  
Nam**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Phan Gia Linh, sinh ngày 07/11/2013 cho chị Đặng Thị Thu trực  
tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 15/7/2020 đến khi cháu Linh thành niên. Giao  
cháu Phan Gia Bảo, sinh ngày 18/7/2011 cho anh Phan Văn Nam trực tiếp chăm sóc  
nuôi dưỡng kể từ ngày 15/7/2020 đến khi cháu Bảo thành niên. Hai bên không phải  
cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng hai bên đều có quyền thăm nom, chăm sóc con  
chung mà không ai được cản trở.

\*.Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thu và anh Phan Văn Nam không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về nợ chung: Chị Đặng Thị Thu và anh Phan Văn Nam không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Thu đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000576 ngày 25/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị Thu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Hoàng Xá
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**

